

Số: 37/QĐ-TTĐVVL

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018**  
**của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 3839/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các đơn vị, tổ chức cấp tỉnh năm 2018;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính, Tổng hợp

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Kế hoạch Tài chính và các Phòng liên quan thuộc trung tâm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu :VT, KT.



**Nguyễn Tiến Hòa**

Đơn vị: Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh  
Chương: 424

Biểu số 2 (Ban hành kèm theo Thông  
tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng  
6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 37/QĐ-TTĐ-VVL ngày 17/01/2018

Của Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1697</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	<b>1.697</b>
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	842
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	855
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>11</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu</b>	
<b>1</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu quốc gia</b>	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
<b>2</b>	<b>Chi Chương trình mục tiêu</b>	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	

Ghi chú : KP nhiệm vụ không thường xuyên bao gồm :

- Kinh phí điều tra cung lao động : 270 triệu đồng
- Kinh phí hỗ trợ Sàn giao dịch việc làm : 585 triệu đồng.